

Bản án số: **96/2020/DSST-ST**;  
Ngày 28/8/2020.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀI ĐỨC - THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Thanh Hải.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

+ Ông Nguyễn Văn Hải.

+ Bà Nguyễn Thị Lệ.

*- Thư ký phiên tòa:* Bà Phạm Thị Chung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:* Bà Cao Thị Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 137/2019/TLST-DSST ngày 09/12/2019, về việc: “*Tranh chấp đòi quyền sử dụng đất*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2020/QĐXX-DSST ngày 11/7/2020, quyết định hoãn phiên tòa số 30/QĐ/HPT ngày 11/8/2020 giữa các đương sự:

**\*Đồng Nguyên đơn:** - Anh Bùi Văn H, sinh năm 1978

- Chị Tạ Thị C, sinh năm 1986

Cùng trú tại: Số , tổ dân phố , phường Kiến Hng, quận Hà Đông, TP. Hà Nội. *Có mặt.*

**\*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho đồng nguyên đơn:** Bà Lê Thị Phương M- Luật sư thuộc Công ty luật TNHH C. *Có mặt.*

Địa chỉ: Khu , Thị trấn Trạm T, huyện Hoài Đức, TP. Hà Nội.

**\*Đồng bị đơn:** - Ông Nguyễn Viết P, sinh năm 1956, *vắng mặt*.

- Bà Chu Thị H, sinh năm 1957, *vắng mặt*.

- Anh Nguyễn Viết T, sinh năm 1988, *vắng mặt*.

Cùng trú tại: Thôn Ngãi , xã An Kh, huyện Hoài Đức, TP. Hà Nội.

**Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Viết P:** Ông Nguyễn Tiến Q, sinh năm 1966; Địa chỉ: Thôn Ngãi C, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, TP. Hà Nội. *Vắng mặt*.

**\*Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

- Anh Nguyễn Viết T, sinh năm 1986;

Trú tại: Thôn Ng, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, TP. Hà Nội. *Vắng mặt*.

- UBND huyện Hoài Đức: Người đại diện theo pháp luật – Ông Nguyễn Hoàng T- Chủ tịch UBND huyện. *Vắng mặt*.

Địa chỉ: Thị trấn Trôi, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

- Văn phòng công chứng Trần Hoàng L – Ông Trần Hoàng L – Trường Văn Phòng đại diện.

Địa chỉ: Số, Ngõ, Phường Mộ L, quận Hà Đông, TP. Hà Nội. *Vắng mặt*.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***\*Tại Đơn khởi kiện, quá trình tố tụng và tại phiên toà, nguyên đơn trình bày:***

- Về nguồn gốc thửa đất hiện nay đang tranh chấp: Anh chị không biết nguồn gốc như thế nào chỉ biết giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên anh Nguyễn Viết T (con trai của ông Ph bà H).

Anh T là bạn thân của anh chị, năm 2017 vợ chồng anh T đến nhờ anh chị vay tiền để làm ăn, anh chị đồng ý cho anh T vay số tiền 1,5 tỷ đồng. Khi vay hai bên thỏa thuận vay 1 tháng lãi xuất không yêu cầu. Hết 1 tháng vợ chồng anh Th không trả được tiền cho anh chị. Anh Th nói có nhà đất đang cầm cố cho ngân hàng với số tiền 500.000.000đ, anh chị nhất trí chuyển 500.000.000đ vào ngân hàng để tất toán khoản vay của anh Th.

Sau đó hai bên thống nhất vợ chồng anh Th chuyển nhượng cho anh chị Thửa đất tại thôn Ngãi C, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

Anh chị đã thực hiện thủ tục, sang tên chuyển nhượng trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Khoảng 1 tháng thì anh Th bàn giao nhà cho anh chị

nhưng còn bố mẹ và anh Th ở đó, anh Th xin gia hạn thêm 1 tháng. Hết thời hạn anh chị yêu cầu ông Ph bà H và anh Th trả lại cho anh chị nhà đất trên nhưng ông P, bà H và anh Th không trả.

Nay anh chị đề nghị Tòa án buộc ông P, bà H và anh Th trả lại cho anh chị nhà đất trên. Anh chị đồng ý thanh toán giá trị tài sản trên đất cho ông P, bà Hòa và anh T với số tiền là 150.000.000đ (Một trăm năm mươi triệu đồng).

**\*Bị đơn - Bà Chu Thị H trình bày:** Bà là vợ của ông Ph là mẹ của anh Th, về nguồn gốc thửa đất hiện nay đang tranh chấp có nguồn gốc của các cụ để cho ông Ph diện tích 101m<sup>2</sup> tại thôn Ngải C, xã An Khánh, Hoài Đức. Năm 2017 gia đình bà cần số tiền 300.000.000đ để làm ăn nên vợ chồng bà có làm ủy quyền cho anh Th để anh Th và vợ anh Th vay ngân hàng hộ. Sau đó vợ chồng anh Th có đưa cho bà số tiền 300.000.000đ, bà trả gốc và lãi được hơn 1 năm thì không trả được vì vợ chồng anh Th không có nhà nên bà không trả được nữa. Thủ tục ủy quyền vì tin tưởng vợ chồng anh Th là con trong gia đình nên không giữ giấy tờ gì cũng như nội dung của văn bản ủy quyền bà không biết.

Sau hơn 1 năm khi vợ chồng anh Th không có nhà thì có rất nhiều người đến yêu cầu gia đình bà trả nhà đất.

Nay anh H chị C yêu cầu vợ chồng bà và anh Th phải trả Thửa đất số tại thôn Ngải C, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội bà không đồng ý vì vợ chồng bà không bán cho anh H chị C, vợ chồng bà không được sử dụng tiền. Bà đồng ý với yêu cầu của ông P về hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa anh Th với anh H để trả lại thửa đất trên cho vợ chồng bà.

Hiện nay trên thửa đất này có vợ chồng bà và anh T đang ở.

**- Bị đơn trình bày:** Anh là con trai của ông P bà H, là em trai của anh Th. Việc bố mẹ anh có ủy quyền cho vợ chồng anh Th để vay tiền anh không biết, bố mẹ anh và anh vẫn ở đó từ trước đến nay, anh không biết lý do vì sao anh Th được sang tên thửa đất trên. Sau đó anh Th bán cho anh Hg chị C như thế nào anh không biết.

Nay anh cũng đồng ý kiến của bố anh về hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa anh Th với anh H chị Ch, còn số tiền mẹ anh nhờ anh T vay hộ mẹ anh sẽ có trách nhiệm trả.

**- Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn (Ông P) là ông Nguyễn Tiến Q trình bày:** Ông là em rể của ông Ph, ông được ông Ph ủy quyền. Nguồn gốc của thửa đất đang tranh chấp giữa ông H bà Ch với ông Ph có nguồn gốc từ các cụ để lại cho ông P, có diện tích 106m<sup>2</sup>. Diện tích đất này mục đích ông P bà H cho anh Th còn anh Th đã được hưởng thừa tự của chú ruột.

Thửa đất này ông Ph đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên ông P, ông P có làm thủ tục ủy quyền để anh Th vay ngân hàng với số tiền là 300.000.000đ. Sau khi anh Th vay được tiền anh T có đưa cho ông P số tiền 300.000.000đ, hàng tháng ông P trả 8.800.000đ (gốc và lãi trong thời gian 16 tháng không có giấy tờ gì vì ông P đưa cho con dâu là chị A vợ của anh T). Sau khi anh T và chị Ah không ở địa phương thì ông Ph không biết nộp cho ai nữa. Anh H chị Ch có mang giấy nợ đến nhà ông Ph đòi số tiền là 2 tỷ đồng, gia đình ông Ph không vay của anh H chị Ci nên gia đình không đồng ý trả. Nay diện tích đất có 1 ngôi nhà và công trình phụ khép kín xây năm 1994, hiện ông P, bà H và anh Th vẫn đang quản lý, sử dụng.

Sau thời gian khoảng 4-5 tháng anh H mang Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đến nhà ông Ph thì ông Ph mới biết Thửa đất ông đang ở đã được chuyển nhượng cho người khác.

Nay anh H, chị C yêu cầu ông Ph, bà H và anh Th phải trả thửa đất nêu trên ông Ph không đồng ý, ông Ph đề nghị hủy Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa anh T với anh Hg chị C.

**\*Quan điểm của Văn phòng công chứng:** Văn phòng công chứng đã thực hiện đúng pháp luật việc công chứng chuyển nhượng Thửa đất tại thôn Ngãi C, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội nên không chấp nhận yêu cầu hủy Hợp đồng chuyển nhượng của ông Nguyễn Viết P. Về giá trị chuyển nhượng đất do các bên tự xác định và Văn phòng công chứng ghi nhận theo thỏa thuận của các bên.

**\*Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là UBND huyện Hoài Đức, anh Nguyễn Viết T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt nên không có quan điểm về việc giải quyết vụ án.**

**\*Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa có quan điểm:**

Về việc thực hiện thủ tục tố tụng của Tòa án và các đương sự:

Quá trình tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn và người liên quan chưa chấp hành đúng, cần nghiêm túc thực hiện.

Về nội dung: Đề nghị HĐXX căn cứ các quy định của pháp luật:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Ph, bà H và anh T phải trả lại Thửa đất 3 tại thôn Ngãi C, xã An Kh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội cho anh Hg và chị C.

Ghi nhận anh H và chị C tự nguyện thanh toán giá trị công trình trên đất cho ông Ph, bà H và anh Thg.

Không chấp nhận yêu cầu phản tố của ông Ph đề nghị hủy Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa anh T với anh Hg chị C.

Về án phí: Các bên phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

**Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa;**

#### **[1]. Về tố tụng:**

- Tranh chấp giữa anh Bùi Văn H, chị Tạ Thị C với ông Nguyễn Viết P, bà Chu Thị H, anh Nguyễn Viết T là tranh chấp về đòi quyền sử dụng đất, theo quy định tại khoản 2 điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

- Bị đơn, Ng-ời có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Th vắng mặt tại phiên toà nhưng đã được Toà án triệu tập hợp lệ lần thứ 2, Văn phòng công chứng xin xét xử vắng mặt nên Toà án tiến hành xét xử vắng mặt họ là có căn cứ theo quy định tại khoản 2 điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

#### **[2]. Về nội dung:**

**[2.1]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và yêu cầu phản tố của bị đơn:**

**[2.1.1].** Thừa đất 3 tại thôn Ngãi , xã An Khánh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội có nguồn gốc anh Nguyễn Viết T được ông Nguyễn Viết Ph, bà Chu Thị H và anh Nguyễn Viết T tặng cho theo Hợp đồng tặng cho ngày 15/5/2017 lập tại Văn phòng công chứng. Nội dung hợp đồng tặng cho thể hiện: “*Ông Ph, bà H và anh Th tặng riêng cho anh Th 2/3 Thừa đất số , tờ bản đồ số , địa chỉ thửa đất thôn Ngãi C, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội có diện tích 75,45m<sup>2</sup> và phần của anh Th là 25,15m<sup>2</sup>, cộng là 100,6m<sup>2</sup>*”.

**[2.1.2].** Ngày 19/5/2017, anh Nguyễn Viết T đã được đính chính tại Trang 4 của giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất.

**[2.1.3].** Như vậy, anh T là người có quyền sử dụng hợp pháp thửa đất nêu trên. Hội đồng xét xử thấy rằng, tại Điều 4 [Luật Đất đai năm 2013](#) thể hiện:

*Đất đai thuộc sở hữu toàn dân, do Nhà nước đại diện chủ sở hữu và thống nhất quản lý nhà nước về đất đai.*

*Nhà nước trao quyền sử dụng đất cho người sử dụng đất và quy định quyền, nghĩa vụ của người sử dụng đất.*

Anh Th có quyền chuyển đổi, chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất nhưng phải được thực hiện theo quy định của Pháp luật.

**[2.1.4].** Ngày 28/9/2018 anh Nguyễn Viết Th đã chuyển nhượng toàn bộ thửa đất trên cho anh Bùi Văn H và chị Tạ Thị C, hợp đồng chuyển nhượng được lập tại Văn phòng công chứng. Ngày 25/11/2018 anh H và chị C đã được Sở Tài Nguyên Môi trường cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất đã nhận chuyển nhượng. Việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa anh T với anh H, chị C là hợp pháp, đúng quy định của pháp luật. Quá trình chuyển nhượng và sau khi chuyển nhượng không có ai khiếu nại hoặc khởi kiện về Hợp đồng chuyển nhượng. Do đó, căn cứ các Điều 221, 223 Bộ luật Dân sự năm 2015, anh H và chị C là chủ sử dụng hợp pháp của Thửa đất đang tranh chấp.

**[3].** Ông Nguyễn Viết P có đơn phản tố, yêu cầu hủy hợp đồng chuyển nhượng đất giữa anh T và anh H, chị C vì cho rằng gia đình ông cần số tiền 300.000.000đ để làm ăn nhưng không vay được nên đã nhờ anh Th và chị A vay hộ, chị A yêu cầu ông bà ủy quyền cho anh T chị A giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để vay hộ tiền. Hội đồng xét xử xét thấy: Ngày 15/5/2017, ông Ph, bà H và anh Thg đã lập hợp đồng tặng tài sản cho riêng anh Th Thửa đất số tại Văn phòng công chứng. Tại thời điểm tặng cho tài sản, ông Ph, bà H và anh Thng đều hiểu rõ nội dung giao kết, thể hiện ý chí tự nguyện, không bị lừa dối hoặc ép buộc. Sau khi thực hiện hoàn tất thủ tục tặng cho tài sản, anh Th có toàn quyền thực hiện các giao dịch có liên quan đến tài sản của mình được tặng cho mà không kèm điều kiện hạn chế. Do đó, yêu cầu phản tố của ông P về việc hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa anh T với anh Hg, chị C là không có căn cứ chấp nhận.

**[4].** Ông Ph, bà H và anh Th hiện đang chiếm giữ Thửa đất số với lý do không biết việc mua bán chuyển nhượng giữa anh Th, anh H, chị C; tuy nhiên như đã phân tích ở trên, tài sản đang tranh chấp thuộc quyền sử dụng hợp pháp của anh T; việc ông Phc, bà H khai ủy quyền cho anh Th chỉ là lời khai một phía, không có tài liệu chứng cứ chứng minh. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ

chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải trả lại cho nguyên đơn Thửa đất số là phù hợp theo quy định tại các Điều 164, 166, 189, 190 Bộ luật Dân sự 2015.

[5]. Theo nội dung Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất số công chứng giữa anh Th, anh Hg và chị Ch không thể hiện các bên có chuyển nhượng cho nhau các tài sản có trên đất; tại phiên tòa, nguyên đơn đồng ý thanh toán giá trị tài sản trên đất cho các bị đơn tổng 01 khoản là 150.000.000đ (Một trăm năm mươi triệu đồng). Xét sự tự nguyện của Nguyên đơn là phù hợp quy định của pháp luật. Tuy nhiên, xét tại Biên bản định giá tài sản ngày 19/02/2020, Hội đồng định giá xác định giá trị toàn bộ các công trình trên đất là 173.015.000đ (Một trăm bảy ba triệu không trăm mười lăm nghìn đồng) nên để giảm thiệt hại cho các bị đơn, cần buộc Nguyên đơn thanh toán giá trị các công trình trên đất là 173.015.000đ ( Một trăm bảy ba triệu không trăm mười lăm nghìn đồng).

Quan điểm của VKS nhân dân huyện Hoài Đức phù hợp quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[6]. Về án phí: Các đương sự phải chịu án phí theo qui định của pháp luật. Ông Nguyễn Viết P và bà Chu Thị H là người cao tuổi nên được miễn án phí.

[7]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

**Vì các lẽ trên,**

### **QUYẾT ĐỊNH:**

*Áp dụng các Điều 164, 166, 189, 190, 221 và Điều 223 Bộ luật Dân sự 2015.*

*Áp dụng các Điều 168, 169, 179 và Điều 188 Luật Đất đai năm 2013;*

*Căn cứ Điều 26; Điều 35; Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự;*

*Căn cứ vào Điểm đ Khoản 1 Điều 12; điểm a, khoản 2 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.*

### **Tuyên xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Bùi Văn H và chị Tạ Thị C về việc đòi quyền sử dụng đất.

2. Buộc ông Nguyễn Viết P, bà Chu Thị H và anh Nguyễn Viết Thg phải trả cho anh Bùi Văn Hg và chị Tạ Thị C Thừa đất số , tờ bản đồ số , thôn Ngãi C, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên anh Bùi Văn H chị Tạ Thị C do Sở Tài Nguyên và Môi trường cấp. Anh Bùi Văn H và chị Tạ Thị C được quyền sở hữu toàn bộ công trình có trên đất.

*Việc giao tài sản có sơ đồ chi tiết kèm theo.*

3. Buộc anh Bùi Văn H và chị Tạ Thị C thanh toán giá trị công trình trên đất cho ông Nguyễn Viết P, bà Chu Thị H và anh Nguyễn Viết T số tiền là **173.015.000đ** (Một trăm bảy mươi ba triệu không trăm mười lăm nghìn đồng ).

4. Không chấp nhận yêu cầu phản tố của ông Nguyễn Viết Ph về hủy Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất đối với Thừa đất số , tờ bản đồ số , thôn Ngãi C, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội giữa anh Nguyễn Viết T với anh Bùi Văn Hg, chị Tạ Thị C.

**Về thời gian lưu cư:** Ông Nguyễn Viết P, bà Chu Thị H và anh Nguyễn Viết T có quyền lưu cư trong thời hạn **06** (Sáu) tháng kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi trên số nợ gốc chưa thanh toán cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

**\*Quyền yêu cầu thi hành án:**

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các [Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án Dân sự](#); thời hiệu thi hành án [đ-ợc quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự](#).*

5. Về án phí:

- Anh Chu Viết T phải chịu **300.000đ** (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.



- Miễn án phí cho ông Nguyễn Viết P và bà Chu Thị H, trả lại cho ông Nguyễn Viết P số tiền **300.000đ** (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai số tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

- Anh Bùi Văn H và chị Tạ Thị C phải chịu 8.650.000đ (Tám triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự phần thanh toán giá trị tài sản, được trừ 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0009359 ngày 09/12/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội, anh H và chị C còn phải nộp tiếp **8.350.000đ** (Tám triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng).

#### 6. Về quyền kháng cáo:

Các đ-ơng sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (M-ời lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Các đ-ơng sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (M-ời lăm) ngày kể từ ngày nhận đ-ợc bản án hoặc bản án đ-ợc niêm yết.

#### **Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Hoài Đức;
- VKSND huyện Hoài Đức;
- TAND. TP Hà Nội;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Thanh Hải**